

THUYẾT MINH
NHIỆM VỤ THÔNG TIN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CẤP BỘ

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NHIỆM VỤ THÔNG TIN

1	Tên nhiệm vụ	1a	Mã số (được cấp khi Hồ sơ trúng tuyển)
2	Thời gian thực hiện: tháng (Từ tháng /20.. đến tháng /20...)		
3	Tổng kinh phí thực hiện: triệu đồng, trong đó:		
	Nguồn	Kinh phí (triệu đồng)	
	- Từ Ngân sách sự nghiệp khoa học		
	- Từ nguồn tự có của tổ chức		
	- Từ nguồn khác		
4	Phương thức khoán chi:		
	Khoán đến số ☐ phẩm cuối cùng	Khoán từ ☐ phần, trong đó:	
		- Kinh phí khoán: triệu đồng	
		- Kinh phí không khoán: triệu đồng	
5	Chủ nhiệm nhiệm vụ		
	Họ và tên:		
	Ngày, tháng, năm sinh: Giới tính: Nam Nữ ☐		
	Học hàm, học vị/ Trình độ chuyên môn:		
	Chức danh khoa học:		
	Chức vụ:		
	Điện thoại:		
	Tổ chức:		
	Fax: E-mail:		

6 | Thư ký nhiệm vụ

Họ và tên:.....

Ngày, tháng, năm sinh: Giới tính: Nam: Nữ: ☐

Học hàm, học vị/ Trình độ chuyên môn:

Chức danh khoa học:

Chức vụ:

Điện thoại:

Tổ chức:

Fax:

E-mail:

7 | Tổ chức chủ trì nhiệm vụ

Tên tổ chức chủ trì nhiệm vụ:

Điện thoại: Fax:

Website:

Địa chỉ:

Họ và tên thủ trưởng tổ chức:

Số tài khoản:

Kho bạc nhà nước/Ngân hàng:

Tên cơ quan chủ quản nhiệm vụ:

8 | Các tổ chức phối hợp chính thực hiện nhiệm vụ (nếu có)

1. **Tổ chức 1** :

Tên cơ quan chủ quản

Điện thoại: Fax:

Địa chỉ:

Họ và tên thủ trưởng tổ chức:

2. **Tổ chức 2** :

Tên cơ quan chủ quản

Điện thoại: Fax:

Địa chỉ:

Họ và tên thủ trưởng tổ chức:

9	Các cán bộ thực hiện nhiệm vụ		
TT	Họ và tên, học hàm học vị	Chức danh thực hiện nhiệm vụ ^{1,2}	Tổ chức công tác
1			
2			
3			
4			
5			
6			

II. MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

10	Mục tiêu của nhiệm vụ (<i>Bám sát và cụ thể hoá định hướng mục tiêu theo đặt hàng</i>) 																
11	Nội dung và phương án thực hiện nhiệm vụ Nội dung 1: Nội dung 2: Nội dung 3:.....																
12	Tiến độ thực hiện <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="width: 50%; text-align: center; padding: 5px;"> Các nội dung, công việc chủ yếu cần được thực hiện; các mốc đánh giá chủ yếu </th> <th style="width: 15%; text-align: center; padding: 5px;"> Kết quả phải đạt </th> <th style="width: 20%; text-align: center; padding: 5px;"> Thời gian (bắt đầu, kết thúc) </th> <th style="width: 15%; text-align: center; padding: 5px;"> Dự kiến kinh phí </th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="padding: 5px;"><i>Nội dung:</i></td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">- Công việc:</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">- Công việc:</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table>	Các nội dung, công việc chủ yếu cần được thực hiện; các mốc đánh giá chủ yếu	Kết quả phải đạt	Thời gian (bắt đầu, kết thúc)	Dự kiến kinh phí	<i>Nội dung:</i>				- Công việc:				- Công việc:			
Các nội dung, công việc chủ yếu cần được thực hiện; các mốc đánh giá chủ yếu	Kết quả phải đạt	Thời gian (bắt đầu, kết thúc)	Dự kiến kinh phí														
<i>Nội dung:</i>																	
- Công việc:																	
- Công việc:																	

III. SẢN PHẨM KH&CN CỦA NHIỆM VỤ THÔNG TIN

^{1,2} Theo quy định tại bảng 1 Khoản b Mục 1 Điều 7 thông tư số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước.

13	Sản phẩm chính của nhiệm vụ và yêu cầu chất lượng cần đạt (<i>Liệt kê theo dạng sản phẩm</i>)		
TT	Tên sản phẩm	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú

IV. NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ VÀ NGUỒN KINH PHÍ

(Giải trình chi tiết trong phụ lục kèm theo)

Đơn vị tính: Triệu đồng

14	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ phân theo các khoản chi					
	Nguồn kinh phí	Tổng số	Trong đó			
			Trả công lao động trực tiếp + Chuyên gia (nếu có)	Nguyên, vật liệu, năng lượng	Thiết bị, máy móc	Chi khác
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>
	Tổng kinh phí					
	<i>Trong đó:</i>					
1	Ngân sách SNKH:					
2	Nguồn tự có của cơ quan					
3	Nguồn khác (vốn huy động, ...)					

....., ngày.....tháng.....năm 20..

TỔ CHỨC CHỦ TRÌ

(Họ tên và chữ ký, đóng dấu)

....., ngày.....tháng.....năm 20..

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ

(Họ tên và chữ ký)

....., ngày.....tháng.....năm 20..

TL. BỘ TRƯỞNG¹

ĐƠN VỊ QUẢN LÝ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

....., ngày.....tháng.....năm 20..

ĐƠN VỊ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH

(Họ tên và chữ ký, đóng dấu)

(Họ tên và chữ ký)

¹ *Chỉ ký đóng dấu khi nhiệm vụ được phê duyệt*

Phụ lục

DỰ TOÁN KINH PHÍ NHIỆM VỤ

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung các khoản chi	Tổng số		Nguồn vốn			
		Kinh phí	Tỷ lệ (%)	Ngân sách SNKH		Tự có	Khác
				Tổng số	Trong đó, khoản chi theo quy định*		
1	2	3	4	5	6	7	8
1	Trả công lao động (khoa học, phổ thông)						
2	Nguyên,vật liệu, năng lượng						
3	Mua sắm, sửa chữa						
4	Chi khác						
	Tổng cộng						

GIẢI TRÌNH CÁC KHOẢN CHI

Khoản 1a. Công lao động trực tiếp

Đơn vị tính: triệu đồng

Số TT	Nội dung công việc	Thành viên thực hiện (ghi rõ họ tên) ²	Chức danh nghiên cứu ³	Hệ số tiền công theo ngày (Hsten) ⁴	Số ngày công quy đổi (Snc) ⁵	Tổng kinh phí (Tc)	Nguồn vốn				
	Nội dung công việc						Nguồn ngân sách			Tự có	Khác
1	2	3	4	5	6	7=5x6xLc s ⁶	8	9	10	11	12
1	Nội dung 1										
	1.1. Công việc 1:	Nguyễn Văn A	Chủ nhiệm	0,49	10	5,635	5,635				
											
2	Nội dung 2										
	2.1. Công việc 1:										
											

1. Thành viên thực hiện và nội dung thực hiện phù hợp với thuyết minh nhiệm vụ nêu trên.
2. Theo quy định tại bảng 1 Khoản b Mục 1 Điều 7 Thông tư số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015.
3. Hstcn được xác định và tính theo quy định tại Quyết định số 12798/QĐ-BCT ngày 23/11/2015
4. Snc theo quy định tại Khoản b Mục 1 Điều 7 Thông tư số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015.
5. Lcs Lương cơ sở do Nhà nước quy định

Khoản 1b. Các khoản chi khác tính vào mục công lao động

TT	Nội dung lao động <i>Dự toán chi tiết theo thứ tự nội dung nghiên cứu nêu tại mục 17 của thuyết minh</i>	Phương thức lập dự toán/Văn bản tham chiếu	Dự toán kinh phí			Nguồn vốn			
						Ngân sách SNKH		Tự có	Khác
			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Tổng số	<i>Trong đó, khoản chi theo quy định*</i>		
1	2					5	6	7	8
1	Nội dung 1								
	- Sản phẩm 1								
	- Sản phẩm 2								
2	Nội dung 2								

	- Sản phẩm 1								
	- Sản phẩm 2								
	Tổng cộng								

Khoản 2. Nguyên vật liệu, năng lượng

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung	Đơn vị đo	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nguồn vốn			
						Ngân sách SNKH		Tự có	Khác
						Tổng số	<i>Trong đó, khoản chi theo quy định*</i>		
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>

1	Nguyên, vật liệu (Dự toán chi tiết theo thứ tự nội dung nghiên cứu nêu tại mục 17 của thuyết minh)								
2	Dụng cụ, phụ tùng, vật rẻ tiền mau hỏng								
3	Năng lượng, nhiên liệu								
	- Than								
	- Điện	kW/h							
	- Xăng, dầu								
	- Nhiên liệu khác								
4	Nước	m ³							
5	Mua sách, tài liệu, số liệu								
Cộng:									

Khoản 3. Mua sắm, sửa chữa

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung	Mục chi	Đơn vị đo	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nguồn vốn		
							Ngân sách SNKH	Tự có	Khác

							Tổng số	Trong đó, khoản chi theo quy định*		
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>	<i>11</i>
I	Thiết bị hiện có tham gia thực hiện nhiệm vụ²									
II	Thiết bị, công nghệ mua mới									
III	Khấu hao thiết bị									
IV	Thuê thiết bị (ghi tên thiết bị, thời gian thuê)									
V	Vận chuyển lắp đặt									
Cộng:										

² Chỉ ghi tên thiết bị và giá trị còn lại, không cộng với tổng kinh phí của Khoản 3.

Khoản 4. Chi khác

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung	Tổng số		Nguồn vốn			
		Kinh phí	Tỷ lệ (%)	Ngân sách SNKH		Tự có	Khác
				Tổng số	Trong đó, khoản chi theo quy định*		
1	2	3	4	5	6	7	8
1	Công tác trong nước (địa điểm, thời gian, số lượt người)						
2	Kinh phí quản lý (của cơ quan chủ trì)						
3	Chi khác						
	- Hội thảo						
	- Ấn loát tài liệu, văn phòng phẩm						
	- Dịch tài liệu						
	- Khác						
	Cộng:						

Nguồn: Thông tư 37/2016/TT-BCT